

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 775/QĐ-CĐCĐ ngày 04/9/2020  
của Hiệu trưởng Trường CĐCĐ Hậu Giang)

**Tên ngành, nghề:** Dịch vụ Thú y

**Mã ngành, nghề:** 6640201

**Trình độ đào tạo:** Cao đẳng

**Hình thức đào tạo:** Chính quy

**Đối tượng tuyển sinh:** Học sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương trở lên

**Thời gian đào tạo:** 2,5 năm

### 1. Mục tiêu đào tạo

#### 1.1. Mục tiêu chung:

Đào tạo cán bộ kỹ thuật trình độ cao đẳng, có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, tinh thần trách nhiệm đối với công việc và sức khỏe tốt; có kiến thức khoa học cơ bản, kiến thức chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp về lĩnh vực chăn nuôi - thú y. Có năng lực làm việc độc lập, đồng thời có khả năng tiếp cận, thích ứng với thực tiễn cao, dễ dàng đáp ứng với yêu cầu phát triển của ngành.

#### 1.2. Mục tiêu cụ thể:

Sau khi học xong chương trình này, người học có khả năng:

##### 1.2.1 Kiến thức

- Trình bày được kiến thức cơ bản về dược lý học, miễn dịch học, kỹ thuật chăn nuôi, pháp luật có liên quan đến lĩnh vực dịch vụ thú y;
- Phân tích được các nội dung cơ bản về bệnh lý học, chẩn đoán và phòng, trị các bệnh thông thường của vật nuôi; kiến thức về dịch vụ chăm sóc thú cưng;
- Trình bày được kiến thức cơ bản về khai thác và pha chế tinh dịch, thực hành sản khoa;
- Trình bày được kiến thức về quản trị, tiếp thị marketing, kinh doanh thuốc thú y và thức ăn chăn nuôi;
- Mô tả được các bước mở dịch vụ chăm sóc thú cưng, mở cửa hàng kinh doanh thuốc thú y và thức ăn chăn nuôi;
- Phân tích được ưu, nhược điểm của các phương pháp khuyến nông, chuyển giao kỹ thuật về lĩnh vực chăn nuôi thú y;
- Mô tả được toàn bộ các công đoạn trong việc xây dựng và thực hiện quy trình phòng dịch bệnh;
- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất, tin học theo quy định.

##### 1.2.2 Kỹ năng

- Thực hiện được các công việc chẩn đoán bệnh, điều trị bệnh, khai thác và pha chế tinh dịch, thực hành sản khoa;

- Thực hiện được toàn bộ các công đoạn trong công việc xây dựng và thực hiện quy trình phòng dịch bệnh;
- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát chuyên môn cho người có trình độ thấp hơn hoặc người chăn nuôi;
- Thực hiện được các bước mở dịch vụ chăm sóc thú cưng, mở cửa hàng kinh doanh thuốc thú y và thức ăn chăn nuôi;
- Kinh doanh thiết bị và thuốc thú y đảm bảo hiệu quả, an toàn, vệ sinh môi trường và đúng pháp luật;
- Thực hiện được công tác thú y trong các cơ sở chăn nuôi, các trung tâm dịch vụ khoa học kỹ thuật nông lâm nghiệp, trung tâm khuyến nông và tham gia sản xuất thuốc thú y;
- Tuyên truyền vận động cộng đồng tham gia thực hiện các phương án phòng bệnh cho gia súc, gia cầm;
- Cập nhật, chia sẻ các thông tin, công nghệ mới trong lĩnh vực thú y để đáp ứng tốt nhiệm vụ được giao;
- Ghi được nhật ký công việc, lập báo cáo nội dung, tiến độ công việc. Thực hiện được các biện pháp an toàn lao động và vệ sinh thú y;
- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề;
- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.

### **1.2.3 Mức độ tự chủ và trách nhiệm**

- Có phẩm chất đạo đức tốt và nhận thức đúng đắn về nghề nghiệp, có thái độ hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng pháp luật và các quy định tại nơi làm việc;
- Trung thực và có tính kỷ luật cao, có khả năng làm việc độc lập, sẵn sàng đảm nhiệm các công việc được giao; lao động có chất lượng và năng suất cao;
- Có khả năng lập kế hoạch, quản lý thời gian, tổ chức và làm việc theo nhóm một cách hiệu quả;
- Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi. Phối hợp tốt với đồng nghiệp trong thực hiện công việc và giải quyết được những tình huống trong thực tế
- Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định. Chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.
- Đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên.

### **1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp**

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Phòng, chống dịch bệnh;
- Chẩn đoán, điều trị bệnh;
- Khai thác và pha chế tinh dịch;
- Thực hành sản khoa trong thú y;

- Thú y trong khuyến nông;
- Tiếp thị thuốc thú y và thức ăn chăn nuôi;
- Kinh doanh thuốc thú y và thức ăn chăn nuôi;
- Dịch vụ chăm sóc thú cưng.

#### 1.4. Khả năng học tập, nâng cao trình độ

- Khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp ngành, nghề Dịch vụ thú y trình độ cao đẳng có thể tiếp tục phát triển ở các trình độ cao hơn;

- Người học sau tốt nghiệp có năng lực tự học, tự cập nhật những tiến bộ khoa học công nghệ trong phạm vi ngành, nghề để nâng cao trình độ hoặc học liên thông lên trình độ cao hơn trong cùng ngành, nghề hoặc trong nhóm ngành, nghề hoặc trong cùng lĩnh vực đào tạo.

#### 2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun: 33
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 88 tín chỉ (2.115 giờ)
- Khối lượng các môn học chung: 435 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1.665 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 645 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1.383 giờ; Kiểm tra: 87 giờ.

#### 3. Nội dung chương trình:

MÃ MH	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Thi/ Kiểm tra
<b>I</b>	<b>Các môn học chung</b>	<b>20</b>	<b>435</b>	<b>157</b>	<b>255</b>	<b>23</b>
DCT2417	Giáo dục chính trị	4	75	41	29	5
DCT2218	Pháp luật	2	30	18	10	2
DCT2219	Giáo dục thể chất	2	60	5	51	4
DCT2320	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	3	75	36	35	4
DCT2321	Tin học	3	75	15	58	2
DCT2305	Tiếng Anh 1	3	60	21	36	3
DCT2306	Tiếng Anh 2	3	60	21	36	3
<b>II</b>	<b>Các môn học, mô đun chuyên ngành</b>	<b>68</b>	<b>1665</b>	<b>473</b>	<b>1129</b>	<b>63</b>
<b>II.1</b>	<b>Môn học, mô đun cơ sở</b>	<b>19</b>	<b>420</b>	<b>144</b>	<b>255</b>	<b>21</b>
CS05T301	Cơ thể học động vật	3	75	15	56	4

Mã MH	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Thi/ Kiểm tra
CS05T302	Sinh lý học động vật	3	75	14	57	4
CS05T303	Dinh dưỡng và thức ăn chăn nuôi	3	60	29	28	3
CS05T204	Vệ sinh gia súc	2	45	14	29	2
CS05T205	Anh văn chuyên ngành	2	45	14	29	2
CS05T206	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong thú y	2	45	15	28	2
CS05T206	Thiết kế chuồng trại	2	45	15	28	2
CS05T207	Luật thú y	2	30	28	0	2
<b>II.2</b>	<b>Môn học, mô đun chuyên ngành</b>	<b>49</b>	<b>1245</b>	<b>329</b>	<b>874</b>	<b>42</b>
CN05T301	Chăn nuôi heo	3	60	29	28	3
CN05T302	Chăn nuôi gia cầm	3	60	29	28	3
CN05T303	Chăn nuôi gia súc nhai lại	3	60	29	28	3
CN05T304	Bệnh ký sinh	3	60	29	28	3
CN05T305	Bệnh truyền nhiễm GS &GC	3	60	29	28	3
CN05T206	Bệnh dinh dưỡng GS&GC	2	45	14	29	2
CN05T207	Bệnh nội khoa	2	45	14	29	2
CN05T308	Giống - Kỹ thuật truyền giống	3	75	14	57	4
CN05T209	Miễn dịch thú y	2	30	28	0	2
CN05T310	Vi sinh thú y	3	75	14	58	3
CN05T311	Dược lý thú y	3	75	14	58	3
CN05T212	Sản khoa gia súc	2	45	14	29	2
CN05T213	Kiểm nghiệm súc sản	2	45	15	28	2
CN05T214	Ngoại khoa Thú y	2	45	14	29	2
CN05T315	Khuyến nông	3	60	29	28	3
CN05T315	Kỹ thuật nuôi và phòng trị bệnh cho chó mèo	3	60	29	28	3
DCS05T203	Thực tập cơ bản	3	135	0	135	0
TN05T205	Thực tập tốt nghiệp	5	225	0	225	0
<b>Tổng cộng</b>		<b>89</b>	<b>2115</b>	<b>645</b>	<b>1383</b>	<b>87</b>

#### 4. Hướng dẫn sử dụng chương trình:

4.1. Các môn học chung thực hiện theo chương trình của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành.

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

Được tổ chức phối hợp định kỳ với các hoạt động của Đoàn thanh niên, tùy vào điều kiện kinh phí có thể tổ chức kiến tập tại các đơn vị trạm Thú y trong tỉnh nhằm tạo điều kiện cho sinh viên hiểu thực tế hoạt động ngành Dịch vụ Thú y.

Tùy tình hình thực tế và kế hoạch đào tạo hàng năm, Nhà trường có thể tổ chức một số hoạt động ngoại khóa nhằm giúp cho học sinh có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, giáo dục truyền thống, mở rộng nhận thức về văn hóa xã hội,... các hoạt động như: tham quan một số doanh nghiệp đang sản xuất kinh doanh phù hợp với nghề đào tạo, tham quan một số di tích lịch sử, văn hóa, cách mạng, tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương, tham gia một số hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao...

Nội dung, thời gian cho hoạt động ngoại khóa được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khóa vào một thời điểm thích hợp. Cụ thể:

STT	Nội dung	Thời gian
1	Thể dục, thể thao	Tổ chức vào các dịp lễ, kỷ niệm trong năm.
2	Văn hoá, văn nghệ	Tổ chức vào các dịp lễ, kỷ niệm trong năm.
3	Thăm quan, dã ngoại	Tổ chức vào các kỳ nghỉ hè trong khóa học.

4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, môđun:

Tổ chức kiểm tra hết môn học, môđun thực hiện theo Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTĐ ngày 13 tháng 03 năm 2017 Quy định về việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy môđun hoặc tín chỉ; Quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp. Cụ thể:

- Hình thức kiểm tra kết thúc môn học, môđun có thể là kiểm tra viết, vấn đáp, trắc nghiệm, thực hành, bài tập lớn, tiểu luận, bảo vệ kết quả thực tập theo chuyên đề hoặc kết hợp giữa các hình thức trên.

- Thời gian làm bài thi kết thúc môn học, môđun đối với mỗi bài kiểm tra viết và trắc nghiệm từ 60 đến 120 phút; Thời gian kiểm tra vấn đáp là 40 phút chuẩn bị và 20 phút trả lời; Các hình thức kiểm tra khác tùy theo đặc thù mỗi môn học, môđun Khoa đề xuất Hiệu trưởng phê duyệt thời gian tổ chức kiểm tra hết môn học, môđun.

4.4. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp:

4.4.1. Chương trình đào tạo theo **phương thức tích lũy tín chỉ**.

Người học được công nhận tốt nghiệp khi đủ các điều kiện sau:

- Tích lũy đủ số môđun hoặc tín chỉ quy định cho chương trình;  
 - Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học theo thang điểm 4 đạt từ 2,00 trở lên;

- Không trong thời gian: bị kỷ luật từ mức đình chỉ học tập có thời hạn trở lên, bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

- Có đơn gửi nhà trường đề nghị được xét tốt nghiệp trong trường hợp đủ điều kiện tốt nghiệp sớm hoặc muộn so với thời gian thiết kế của khóa học;

- Trường hợp người học có hành vi vi phạm kỷ luật hoặc vi phạm pháp luật chưa ở mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự, hiệu trưởng phải tổ chức xét kỷ luật trước khi xét điều kiện công nhận tốt nghiệp cho người học đó.

- Trường hợp người học bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập có thời hạn, hết thời gian bị kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự và đã có kết luận của cơ quan có thẩm quyền nhưng không thuộc trường hợp bị xử lý kỷ luật ở mức bị buộc thôi học thì được hiệu trưởng tổ chức xét công nhận tốt nghiệp.

4.4.2. Xếp loại tốt nghiệp được xác định theo điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học theo thang điểm 4, như sau:

- Loại xuất sắc: Điểm trung bình chung tích lũy từ 3,60 đến 4,00;
- Loại giỏi: Điểm trung bình chung tích lũy từ 3,20 đến 3,59;
- Loại khá: Điểm trung bình chung tích lũy từ 2,50 đến 3,19;
- Loại trung bình: Điểm trung bình chung tích lũy từ 2,00 đến 2,49.

**PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO**

**TRƯỞNG KHOA**

  
 Nguyễn Thị Thúy Kiều

  
 Lê Hoàng Thế

**PH. HIỆU TRƯỞNG**



  
 Trần Thị Thu Thủy